

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

Bản án số: 94/2019/HS-ST
Ngày: 06/9/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Luân Văn Lý
2. Bà Nguyễn Thị Bích Diệp

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2019/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2019/QĐXXST-HS ngày 22/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Cao B**, tên gọi khác: Bùi Đắc N; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/6/1998; Nơi sinh: huyện N, tỉnh Cao Bằng. Hộ khẩu thường trú: xóm A, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở: xóm A, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông. Họ và tên cha: Dương Cao L, sinh năm: 1967; trú tại: xã B, P, Thái Nguyên. Họ và tên mẹ: Nông Thị Q; sinh năm: 1975; trú tại: tổ B, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Anh, chị em ruột: bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ, con: chưa có. Tiền sự: không; Tiền án: không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bị hại: Bàn Văn M

Nơi cư trú: Xóm P, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Bàn Thị D

Nơi cư trú: Xóm P, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nông Văn T

Nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Ông Nông Văn Sự - Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Vi Hải H

Nơi cư trú: Tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn trình báo của anh Bàn Văn M (sinh năm: 2002, trú tại: Xóm P, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng) về việc: khoảng 23 giờ ngày 15 tháng 4 năm 2019, M có cho Dương Cao B mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, BKS: 11H1 - 183.8M cùng với giấy tờ xe để đi về phòng trọ. Đến ngày 16/4/2019 M không thấy B trả xe và có nghe thông tin B đã mang xe của M đi bán nên viết đơn trình báo đề nghị cơ quan công an giúp đỡ giải quyết. Cùng ngày, Công an phường Sông Hiến đã chuyển toàn bộ hồ sơ và đồ vật tài sản liên quan của vụ án đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng để thụ lý theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành điều tra, xác minh và xác định được đối tượng thực hiện vụ lạm dụng chiếm đoạt tài sản trên là Dương Cao B (tên thường gọi là Bùi Đắc N, sinh năm: 1998, trú tại: A, T, N, Cao Bằng).

Quá trình điều tra, bị cáo Dương Cao B đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/4/2019 B đi bộ từ phòng trọ của mình tại tổ B, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đến lán công nhân của bà Nông Thị Q (sinh năm: 1975, trú tại: tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) – là mẹ của B chơi. Lúc đó, tại lán có Dương Văn M, Bàn Văn T (T), Bàn Văn P, Đặng Văn K, Đặng Văn C, Triệu Thị C (H) đang ăn cơm. Do quen biết từ trước, nên T có giới thiệu với mọi người B là con trai của bà Q, sau đó mọi người cùng nhau ngồi chơi uống rượu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì B nói: “Ai có lòng tốt cho tôi mượn xe về, chiều mai tôi trả”. Do tin tưởng B là con trai của bà chủ nên M đã cho B mượn 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, BKS: 11H1-183.8M của mẹ M là bà Bàn Thị D. Ngoài ra M còn đưa cho B 01 giấy đăng ký xe và 02 bảo hiểm xe máy. Sau khi mượn được xe, B đã điều khiển xe máy về phòng trọ của mẹ tại tổ B, phường Đ, thành phố C, nhưng thấy phòng bà Q đã tắt điện đi ngủ nên B điều khiển xe đi về phòng trọ của anh họ là Ma Văn H (sinh năm: 1997, trú tại: N, T, N, Cao Bằng) ở gần công trường Cao đẳng S, thuộc tổ M, phường Đ, thành phố C và ngủ luôn tại đó. Khi đến phòng trọ, B đã tắt máy xe và trôi xuống dốc rồi để xe trong sân trước cửa phòng trọ, H không

biết B đi xe máy đến phòng trọ của mình. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 16/4/2019, khi B ngủ dậy thì H đã đi học, B đi xe quay lại chỗ phòng trọ của mẹ mình nhưng không thấy ai. Lúc đó, do thấy có cả giấy tờ xe nên B đã nảy sinh ý định mang chiếc xe máy của M đi bán để lấy tiền tiêu xài. B điều khiển xe máy đến cửa hàng mua bán xe máy H thuộc tổ B, phường S, thành phố C và bảo muốn bán chiếc xe máy, hai bên đã thỏa thuận và thống nhất mua bán chiếc xe với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng), nhưng khi nhân viên quán hỏi nguồn gốc xe, giấy tờ cá nhân thì thấy B trả lời ấp úng nên đã gọi cho anh Vi Hải H (sinh năm: 1974, trú tại: tổ H, phường S, thành phố C) – là chủ cửa hàng, anh H nghi ngờ nguồn gốc của chiếc xe nên đã báo Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đến để làm việc, đồng thời Công an phường Sông Hiến tạm giữ chiếc xe mô tô BKS: 11H1-183.8M.

Hành vi của bị cáo Dương Cao B đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKSTP ngày 12/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo Dương Cao B về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: hành vi của bị cáo Dương Cao B đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố.

Các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 85 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14 ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận: *"01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, vành đĩa, biển kiểm soát 11H1-183.8M, số máy JA36E0231353, số khung 360XEY118589. Đăng ký lần đầu tháng 6/2018 có giá trị còn lại là: 14.700.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).*

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 11 H1-183.8M màu đỏ đen và các giấy tờ liên quan của xe, qua điều tra xác minh chủ sở hữu là Bàn Thị D (sinh năm: 1977; trú tại: P, L, T, Cao Bằng) là mẹ của Bàn Văn M. Xét thấy việc trả lại tài sản không làm ảnh hưởng đến việc truy tố, xét xử vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cao Bằng đã trả lại cho bà D theo đơn đề nghị. Bà Bàn Thị D và anh Bàn Văn M đều có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đồng thời yêu cầu giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Ông Nông Văn T là cậu ruột của bị cáo, hiện tại bị cáo ở cùng với ông T và có tên trong sổ hộ khẩu nhà ông T, cơ quan điều tra tạm giữ sổ hộ khẩu của ông

T nên Tòa án triệu tập ông T với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để Tòa án xem xét trả lại sổ hộ khẩu cho ông T.

Về vật chứng chuyển theo vụ án, gồm có: 01 chứng minh thư nhân dân số 080050549 mang tên Dương Cao B do Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 25/3/2019 và 01 sổ hộ khẩu số 130203521 mang tên chủ hộ Nông Văn T. Hiện nay, số vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/8/2019.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại cho rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã có căn cứ kết tội bị cáo, đồng thời tài sản đã được trả lại cho bị hại; người bị hại cũng không có ý kiến gì về bồi thường nên tại phiên tòa với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Dương Cao B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo Dương Cao B mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng; Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân và trả lại cho ông Nông Văn T 01 sổ hộ khẩu.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Vào khoảng 07 giờ sáng ngày 16/4/2019 sau khi bị cáo Dương Cao B lợi dụng lòng tin của Bàn Văn M cho mượn xe mô tô biển kiểm soát 11H1 – 183.8M mang tên Bàn Thị D vào ngày 15/4/2019, đã thực hiện hành vi chiếm đoạt và đến hiệu cầm đồ H (Tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) để bán. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 14.700.000 đồng.

Về mặt chủ quan: Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt sau khi mượn được xe và mục đích của bị cáo bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Bị cáo biết xâm phạm

đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là vi phạm nhưng vì lòng tham nên bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Về mặt khách thể: Hành vi của Dương Cao B đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, bị cáo Dương Cao B đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo Dương Cao B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo Dương Cao B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất B trong quần chúng nhân dân, hành vi đó phải bị xử lý thích đáng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Dương Cao B theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm a khoản 1 Điều 175 - Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

... ”

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; có khả năng tự cải tạo; Căn cứ vào các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao ngày 15/5/2018 Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử nhận định: không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội, có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo theo như mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng là phù hợp, như vậy cũng đủ sức răn đe để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích; việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Xét thấy cần trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 080050549 mang tên Dương Cao B do công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 25/3/2019.

- Đối với sổ hộ khẩu số 130203521 mang tên chủ hộ Nông Văn T: Không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo và cần trả lại cho ông Nông Văn T.

Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/8/2019.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Bàn Văn M, bà Bàn Thị D và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo Dương Cao B (Bùi Đắc N) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của bị hại được kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Cao B (Bùi Đắc N) phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Cao B 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, thời hạn được tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Dương Cao B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án

treo cổ ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên xử:

- Trả lại cho bị cáo Dương Cao B (Bùi Đắc N) 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 080050549 mang tên Dương Cao B do Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 25/3/2019.

- Trả lại cho ông Nông Văn T 01 (một) sổ hộ khẩu số 130203521 mang tên chủ hộ Nông Văn T.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/8/2019.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Bị cáo Dương Cao B (Bùi Đắc N) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người bị hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Na

